

Bản án số: 826/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Hoàng Mạnh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuân -Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Đường 3, Tổ 1, Khu phố 4, phường Z, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Ánh H, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 3, Tổ 1, Khu phố 4, phường Z, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Thức trình bày:

Ông T và bà Nguyễn Ánh H sống chung từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01/2004 vào ngày 17/02/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2009 thì phát sinh

mâu thuẫn, do bà H có người thứ ba và hai bên không hòa hợp, thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay, tình cảm hai bên không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được, đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 24/8/2006. Ông Nguyễn Tấn T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Ánh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và H không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông và H không có nợ chung.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Ánh H đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Ánh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Ánh H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 24/8/2006. Ông Nguyễn Tấn T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Ánh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông trình bày ông và H không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông trình bày ông và H không có nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Ánh H vắng mặt tại phiên tòa.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng, Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Tấn T được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Ánh H; Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 24/8/2006. Ông

Nguyễn Tấn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, bà Nguyễn Ánh H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, về nợ chung: Tòa án không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình ông Nguyễn Tấn T phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn là bà Nguyễn Ánh H, sinh năm: 1982; địa chỉ: Đường 3, Tổ 1, Khu phố 4, phường Z, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9.

- Về tố tụng: Bà Nguyễn Ánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thì ông T và bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển số 01/2004 ngày 17/02/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Xét quá trình sống chung giữa hai bên thực tế đã có mâu thuẫn kéo dài, mức độ mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã hoàn toàn tách rời cuộc sống chung từ năm 2009, cuộc sống chung thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà H đến Tòa án để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do, đã thể hiện bà H không còn tha thiết với cuộc sống chung và có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không coi trọng tình nghĩa vợ chồng. Do đó, việc ông T yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 24/8/2006. Ông Nguyễn Tấn T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Ánh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: con chung tên Nguyễn Thiên Â hiện đang ở với cha và tại Tờ trình bày nguyện vọng ngày 04/5/2020 của trẻ Â có nguyện vọng muốn được ở với cha nên việc ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần cho trẻ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con chung là tự nguyện và phù hợp với khả năng kinh tế của ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Ông T trình bày ông và bà H không có tài sản chung. Nợ chung: Ông T trình bày ông và bà H không có nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T được ly hôn với bà Nguyễn Ánh H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyền số 01/2004 ngày 17/02/2004 do Ủy ban nhân dân phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Ánh H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 24/8/2006 cho ông Nguyễn Tấn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, bà Nguyễn Ánh H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn T phải nộp án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Tấn T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013187 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Ông Nguyễn Tấn T đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Tấn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà Nguyễn Ánh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- VKSND Q.9;
- **UBND nơi ĐKKH;**
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tùng**



